

Số: 398/BC-UBND

Yên Thành, ngày 24 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện năm 2021 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KHCN năm 2022

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ.

UBND huyện xin báo cáo Sở Khoa học và Công nghệ với các nội dung cụ thể như sau:

A. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ hoạt động Khoa học công nghệ.

I. Kết quả hoạt động tham mưu tư vấn của hội đồng KHCN huyện.

1. Trong năm đã tổ chức được các cuộc hội thảo sau:

1.1. Hội thảo theo kế hoạch đã được phê duyệt.

a. Hội thảo khoa học: Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025.

* Kết quả: Hội thảo đã đánh giá kết quả 5 năm thực hiện hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025 đối với hoạt động KH&CN của huyện Yên Thành, phân tích các điểm mạnh, kết quả đạt được, cũng như những tồn tại hạn chế, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục. Bên cạnh đó, hội thảo cũng đã thảo luận, đề xuất được các nhiệm vụ KH&CN, các mô hình, đề tài, dự án quan trọng để tham mưu cho UBND huyện Yên Thành đưa vào kế hoạch 5 năm 2021-2025 của huyện.

b. Hội thảo khoa học: Đánh giá kết quả hoạt động KH&CN năm 2021 và xây dựng nhiệm vụ hoạt động KH&CN năm 2022

* Kết quả: Hội thảo đã đánh giá kết quả hoạt động KH&CN của huyện Yên Thành trong năm 2021, phân tích các điểm mạnh cũng như những tồn tại hạn chế, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục. Bên cạnh đó, các hội thảo cũng đã thảo luận, đề xuất được các nhiệm vụ KH&CN quan trọng để tham mưu cho UBND huyện Yên Thành đưa vào thực hiện trong năm 2022.

1.2. Hội thảo ngoài kế hoạch được phê duyệt

+ Hội thảo: Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện đã tổ chức 1 cuộc hội thảo tại xã Khánh Thành với 150 lượt người tham gia.

2. HỌP HỘI ĐỒNG KH&CN: Xác định danh mục nhiệm vụ KHCN(Mô hình, hội thảo, đề tài, dự án KHCN) bằng các nguồn kinh phí khác nhau đưa vào thực hiện năm 2022

* Kết quả: Cuộc họp đã phân tích các điểm mạnh, kết quả đạt được, cũng như những tồn tại hạn chế, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất các biện pháp khắc phục. Bên

cạnh đó cuộc họp cũng đã thảo luận, đề xuất được các nhiệm vụ KH&CN, các mô hình, đề tài, dự án quan trọng để tham mưu cho UBND huyện Yên Thành đưa vào thực hiện năm 2022. Cụ thể là: Mô hình trồng cây hoa súng trên ao; Mô hình sản xuất thú nuôi Lươn trong ruộng lúa vụ xuân; Áp dụng kỹ thuật phối giống bò 3BBB & Quy trình quản lý dinh dưỡng khoa học để cải thiện môi trường trang trại và nâng cao hiệu quả kinh tế trong chăn nuôi bò vỗ béo.

II. Kết quả thực hiện công tác quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng hàng hóa

1. Tham mưu ban hành các văn bản phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về Khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện.

Từ đầu năm đến nay, UBND huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN đã được phê duyệt, đồng thời cung cấp thông tin cho cấp trên theo định kỳ và theo yêu cầu đột xuất, các văn bản đã ban hành cụ thể như sau:

- Quyết định số: 189/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND huyện Yên Thành về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết nguyên đán và Mùa Lễ Hội Xuân 2021;

- Quyết định số 370/QĐ.UBND ngày 25/01/2021 của UBND huyện Yên Thành về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thanh tra, kiểm tra về TC-ĐL-CL hàng hóa, phòng chống hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại vào dịp trước, trong và sau tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 trên địa bàn huyện Yên Thành;

- Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND huyện Yên Thành về việc kiểm tra thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND huyện Yên Thành về việc thành lập tổ kiểm tra phòng chống dịch bệnh Covid- 19 tại các chợ trên địa bàn huyện Yên Thành

- Báo cáo số 134/BC.UBND ngày 16/6/2021 của UBND huyện Yên Thành về việc Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025.

- Công văn số: 438 /UBND. KT& HT ngày 19 tháng 03 năm 2021 của UBND huyện về việc đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt 2 năm 2021

- Công văn số: 801 /UBND. KT& HT ngày 13 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện về việc phối hợp triển khai tổ chức ngày KH&CN Việt Nam năm 2021.

- Công văn số: 1058 /UBND. KT& HT ngày 11 tháng 6 năm 2021 của UBND huyện về việc góp ý dự thảo báo cáo Đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2016-2020, định hướng 2025.

- Báo cáo số 155 /BC -UBND ngày 02 tháng 7 năm 2021 của UBND huyện về việc Kết quả hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện từ đầu năm đến nay và, kế hoạch thực hiện đến hết năm 2021.

- Báo cáo số 192/BC-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Yên Thành về việc báo cáo kết quả hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện từ đầu năm đến ngày 31/7/2021 và, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KH&CN đến 31/12/2021.

- Báo cáo số 197/BC-UBND ngày 23/8/2021 của UBND huyện Yên Thành về việc báo cáo đánh giá tình hình thực hiện luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật và luật chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn huyện

2. Hoạt động tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về KH&CN.

- Tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến về Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND về Quy định một số chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND về Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đến năm 2025. Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 quy định thực hiện chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An, thực hiện Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Tập huấn Luật hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn liên quan cho các hợp tác xã trên địa bàn huyện, số lượng 130 người tham gia.

- Tập huấn một lớp an toàn thực phẩm số lượng là 130 người

* Kết quả: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề, đơn vị, phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện, các tổ chức chính trị xã hội, Hội nông dân, Phụ nữ, Đoàn thanh niên đã nắm bắt thêm được các chính sách của nhà nước về Khoa học và công nghệ.

- Treo băng rôn trước cổng ủy ban huyện nhân ngày KH&CN Việt Nam năm 2021, đồng thời triển khai công văn số: 801 /UBND. KT& HT ngày 13 tháng 5 năm 2021 của UBND huyện về việc phối hợp triển khai tổ chức ngày KH&CN Việt Nam năm 2021 về các xã, thị trấn để thực hiện.

- Phối hợp Trung tâm Văn hóa Thể Thao huyện xây dựng các phóng sự tuyên truyền về KH& CN, xây dựng các mô hình trên địa bàn huyện.

3. Hoạt động thanh kiểm tra Tiêu chuẩn- Đo lường- Chất lượng.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và các văn bản chỉ đạo của tỉnh và các sở chuyên ngành, UBND huyện đã ban hành 04 Quyết định gồm: Quyết định số: 189/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 do đồng chí Trưởng phòng Y tế (cơ quan thường trực ban an toàn VSTP huyện) làm trưởng đoàn; Thành viên gồm các phòng: Kinh tế& Hạ tầng, Nông nghiệp& phát triển nông thôn, Y tế, Thanh tra huyện, Các ngành: Công an huyện, Trung tâm y tế huyện tiến hành kiểm tra liên ngành vệ sinh an toàn thực phẩm dịp Tết nguyên đán và Mùa Lễ Hội Xuân 2021; Quyết định số 370/QĐ.UBND ngày 25/01/2021 do đồng chí Trưởng phòng Kinh tế& Hạ tầng làm trưởng đoàn; thành viên gồm các phòng: Kinh tế& Hạ tầng, Nông nghiệp& phát triển nông thôn, Y tế, Thanh tra huyện; Các ngành: Công an huyện, Trung tâm y tế huyện tiến hành kiểm tra liên ngành thanh tra, kiểm tra về TC-ĐL-CL hàng hóa, phòng chống hàng lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, gian lận thương mại vào dịp trước, trong và sau tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021 trên địa bàn huyện Yên Thành; Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 do phòng Kinh tế& Hạ tầng làm trưởng đoàn; thành viên gồm các phòng: Kinh tế& Hạ tầng; Tài nguyên& môi trường; Tài chính-Kế hoạch; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Trưởng Công an các xã, thị trấn tiến hành kiểm tra thực trạng hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trên địa bàn huyện; Quyết định số 2017/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 do Phòng Kinh tế& Hạ tầng làm trưởng đoàn; thành viên gồm các phòng: Kinh tế& Hạ tầng ; Y tế, Công an huyện; Chủ

tịch UBND các xã, thị trấn có chợ tiến hành kiểm tra phòng chống dịch bệnh Covid- 19 tại các chợ trên địa bàn huyện Yên Thành

Kết quả thanh tra, kiểm tra thị trường, vệ sinh an toàn thực phẩm: đã tiến hành xử phạt một số cơ sở với tổng số tiền là 4.000.000 đ

- Đoàn kiểm tra tuyến xã, thị là: 39 đoàn

- Phối hợp với đoàn kiểm tra xăng dầu theo Quyết định số 1039/QĐ-UBND ngày 17/4/2021 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thành lập đoàn kiểm tra liên ngành để kiểm tra hoạt động kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

- Phối hợp với đoàn kiểm tra chợ theo Quyết định số 177/QĐ-SCT.QLTM ngày 28/6/2021 của Sở Công Thương về việc thành lập các Tổ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ban Chỉ đạo phòng chống dịch Covid-19 cấp huyện triển khai các biện pháp phòng chống dịch ở các chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, các cơ sở sản xuất công nghiệp, khu, cụm công nghiệp.

- Phối hợp với thanh tra Sở Văn hóa – Thể thao tổ chức 01 đợt kiểm tra các cơ sở kinh doanh thể dục thể thao, Karaoke; Phối hợp với Thanh tra Sở Du lịch tổ chức kiểm tra 01 lần đối với các cơ sở lưu trú trên địa bàn huyện. Qua kiểm tra, nhìn chung các cơ sở đều chấp hành nghiêm các quy định của nhà nước và pháp luật. Đồng thời, trong quá trình kiểm tra, ngành đã tiếp tục tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn các cơ sở kinh doanh trên địa bàn những quy định của pháp luật liên quan đến ngành nghề mình kinh doanh.

Phối hợp với Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra trên địa bàn huyện

Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát xử lý vi phạm

Số vụ kiểm tra : 150 vụ

Số vụ xử lý : 129 vụ

Số vụ xử lý theo kế hoạch : 39 vụ

Số vụ xử lý kiểm tra đột xuất : 104 vụ

Số tiền xử phạt vi phạm hành chính : 181.460.000 đồng

Trị giá hàng vi phạm : 49.974.000 đồng

Các hành vi vi phạm chủ yếu: Kinh doanh hàng hóa không niêm yết giá; Kinh doanh hàng hóa vi phạm về nhãn; Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; Kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa; Kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ.

III. Kết quả ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống trên địa bàn huyện.

1. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện và quản lý các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn huyện từ các nguồn ngân sách khác nhau.

- Tiếp tục duy trì và nhân rộng các mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN trên địa bàn huyện như: quản lý, khai thác và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “gà vườn rừng Yên Thành”; trồng nấm linh chi trên thân gỗ; ứng dụng công nghệ tưới nhỏ giọt cho cây trồng cạn, trồng trọt theo hướng VietGAP.....

- Phối hợp với các cơ quan liên quan quản lý các nhiệm vụ KH&CN thực hiện trên địa bàn huyện từ các nguồn ngân sách khác nhau.

- Phối hợp với Sở KH&CN quản lý, theo dõi đề tài: Nghiên cứu phục tráng và phát triển giống nếp Rồng đặc sản trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; mô hình nuôi lươn thương phẩm quy mô hàng hóa tại xã Thọ Thành thuộc dự án “ứng dụng tiến bộ

KHCN xây dựng mô hình sản xuất giống và nuôi thương phẩm lợn đồng quy mô hàng hóa tại tỉnh Nghệ An”

2. Kết quả triển khai mô hình ứng dụng KH&CN năm 2021

Xây dựng mô hình nuôi ốc bươu đen thương phẩm.

Chất lượng ốc bươu đen nuôi đảm bảo sinh trưởng trong môi trường tự nhiên và không bị lai với giống ốc bươu vàng, nên được nhiều người chọn mua. Đầu ra của ốc tương đối ổn định, chủ yếu là các đầu mối trong tỉnh. Giá ốc thương phẩm loại 35-40 con/kg khoảng 80 ngàn đồng, thậm chí có những lúc lên cao đến 120 ngàn đồng/kg. Bên cạnh việc bán ốc thương phẩm, ngoài ra còn nhân giống để bán ốc bươu đen giống cho những người có nhu cầu nuôi, với giá khoảng 80 ngàn đồng/kg. Để có đủ lượng ốc bươu đen thương phẩm và ốc bươu đen giống cung ứng ra thị trường, chủ trang trại đang áp dụng dự định sẽ mời một số hộ gia đình có chung niềm đam mê với mình cùng lập nên Tổ hợp tác để nhân giống nuôi ốc bươu đen. Mô hình nuôi ốc bươu đen đã phát triển được khoảng 02 năm, toàn bộ quá trình sinh trưởng của loài ốc này hoàn toàn tự nhiên. Do vậy, không phải tốn nhiều chi phí, công chăm sóc cũng đơn giản, đòi hỏi phải siêng năng kiểm tra, theo dõi không để ốc bươu vàng xâm nhập làm ảnh hưởng đến chất lượng ốc bươu đen. Có thời điểm, nguồn ốc bươu đen không đủ cung ứng ra thị trường, do vậy khả năng nhân rộng mô hình tại địa phương và cùng nhau lập nên một Tổ hợp tác trong nuôi ốc bươu đen là rất khả quan để nhiều hộ dân tham gia, có thể đảm bảo đủ số lượng ốc theo yêu cầu thị trường; đồng thời, góp phần xây dựng nên thương hiệu ốc bươu đen của địa phương.

3. Tiếp tục theo dõi, duy trì, nhân rộng các mô hình đã triển khai có hiệu quả các năm trước gồm:

- Quản lý tốt chất lượng, nâng cao khả năng tiêu thụ sản phẩm gà thịt, thịt gà và trứng gà, góp phần nâng cao đời sống và thu nhập của người dân. Phát triển “Gà vườn rừng Yên Thành” trở thành một sản phẩm hàng hóa có khối lượng lớn và thương hiệu mạnh, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương.

Tây Thành là xã miền núi có diện tích tự nhiên trên 2.000 ha, trong đó 2/3 là diện tích đồi núi. Để phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, Tây Thành là một trong những xã được huyện Yên Thành chọn mô hình điểm trong việc thực hiện đề án “Phát triển chăn nuôi gà đồi gắn với xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2017-2022”. Gà Tây Thành chủ yếu là giống gà cỏ, ri lai, gà mía lai có chất lượng thịt chắc, thơm ngon bởi được nuôi theo thả. Mỗi lứa có thời gian nuôi từ 4 - 6 tháng, gà đến thời điểm xuất bán đạt trọng lượng bình quân từ 2-2,5 kg/con, được thương lái trong và ngoài tỉnh tìm về thu mua sản phẩm.

Phong trào nuôi gà được phát triển đều ở tất cả 16 xóm, tạo vùng chăn nuôi khá tập trung. Nếu trước đây mỗi hộ dân chỉ nuôi từ 30 - 50 con mỗi lứa, nay số hộ chăn nuôi từ 400 - 500 con đã chiếm hơn 30%, có nhiều hộ đã đầu tư nuôi mỗi lứa trên 1.000 con. Đến nay tổng đàn gà trên địa bàn đã lên tới 200.000 con, đạt sản lượng 300 tấn, đưa giá trị sản xuất lên 27 tỷ đồng.

Đặc biệt, hiện đã có 46 hộ gia đình đã được công nhận đạt tiêu chuẩn VietGAHP. Mặt khác tổ chức hợp tác xã ở đây khá chặt chẽ, đội ngũ cán bộ có năng lực, trách nhiệm và kinh nghiệm.

- Mô hình trồng nấm Linh chi trên thân gỗ:

Nhiệm vụ "Xây dựng mô hình sản xuất và trồng thử nghiệm Nấm dược liệu Linh Chi bằng gỗ khúc Keo, Tràm trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An" thực hiện trong năm 2020 đã được triển khai và đạt được những thành công nhất định:

+ Xây dựng được mô hình sản xuất 1500 bầu Nấm Linh Chi đạt tiêu chuẩn năng suất cao.

+ Sản xuất thu được sản lượng 300 kg Nấm Linh Chi tươi thành phẩm.

+ Đánh giá được khả năng áp dụng phương pháp trồng nấm linh chi bằng gỗ khúc Keo, Tràm trên địa bàn huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

+ Trong đợt 1 sản xuất. Tỷ lệ nhiễm thấp (17%) là chấp nhận được trong kỹ thuật sản xuất. Hai đợt sau do sản xuất trái vụ, không phù hợp với điều kiện kỹ thuật sản xuất nên tỷ lệ nhiễm khá cao (30% và 56.6%). Đúc kết lại, với điều kiện của Yên Thành - Nghệ An thì việc sản xuất nấm linh chi bằng gỗ khúc keo, tràm chúng ta nên chọn thời điểm sản xuất là vào mùa thu và mùa xuân (từ khoảng tháng 9 âm lịch tới tháng 2 âm lịch) khi thời tiết mát mẻ, tránh sản xuất vào lúc thời tiết nắng nóng, gió Lào...

4. Kết quả hoạt động ứng dụng KH&CN triển khai trên địa bàn huyện trong các lĩnh vực từ các nguồn kinh phí khác nhau:

a. Mô hình ứng dụng từ nguồn kinh phí khác nhau phối hợp với Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện xây dựng

- Mô hình khuyến nông cấp huyện nguồn nghị định 62/2019/NĐ-CP vụ Hè Thu 2021(có biểu 1 kèm theo).

- Mô hình khuyến nông cấp huyện nguồn nghị định 62/2019/NĐ-CP vụ Xuân 2021(có biểu 2 kèm theo).

- Mô hình phối kết hợp(có biểu 3 kèm theo):

b. Mô hình ứng dụng KHCN từ nguồn kinh phí cấp qua Phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn

*. Lĩnh vực trồng trọt

- Các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu tiếp tục được đưa vào sản xuất diện tích lúa chất lượng đưa vào sản xuất là 11.237,6 ha trong đó lúa chất lượng cao là 5822,3ha, các giống lúa chất lượng như: lúa Thái Xuyên 111, TBR 225, Bắc Thơm 7...; diện tích ngô chuyển đổi gen là 106ha. Ngoài ra các giống rau màu mới cho hiệu quả kinh tế cao như dưa chuột bao tử, dưa lưới, dưa kim hoàng hậu...cũng tiếp tục được đưa vào sản xuất.

- Nhiều diện tích cây trồng tiếp tục được ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như quy trình sản xuất lúa theo phương pháp cải tiến SRI(hơn 174,3 ha); ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm trên cây ăn quả như cam, bưởi, cây rau(hơn 40ha được ứng dụng công nghệ tưới tiết kiệm); công nghệ sản xuất an toàn, công nghệ trồng cây trong nhà màng, nhà lưới. Hiện nay toàn huyện đã xây dựng được 19 nhà lưới với diện tích hơn 30.000m², các nhà lưới bước đầu đã đi vào hoạt động bước đầu đã đem lại hiệu quả kinh tế cao. Một số loại cây trồng được ứng dụng các quy trình sản xuất theo các tiêu chuẩn VietGap trên cây Cam ở các xã Minh Thành, Đồng Thành; tiêu chuẩn Global Gap trên cây Cam ở Đồng Thành; VietGap trên cây rau, dưa lưới tại các xã Bảo Thành, Tân Thành; VietGap trên nấm tại Thị Trấn, Sơn Thành...

- Đã triển khai xây dựng 23 mô hình sản xuất lúa ở 21 xã với tổng diện tích gần 1.700 h, trong đó có 17 mô hình(960h) liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; 04 mô hình

ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Tập trung ở các xã: Đức Thành(154ha), Văn Thành(182 ha), Khánh Thành(80ha), Hợp Thành(182ha), Xuân Thành(105ha), Công Thành(162ha)... ngoài ra còn có các mô hình như Ngô chuyển gen, khoai tây, rau trồng trong nhà lưới, nhà màng...

- Liên kết trong sản xuất: Liên kết trong sản xuất tiếp tục được duy trì, diện tích liên kết là 1.411,1 ha trong đó hơn 355 ha lúa giống, diện tích liên kết ngô và rau màu là 185,7 ha. Các công ty hợp đồng bao tiêu sản phẩm trong những năm gần đây như: Công ty giống cây trồng Thái Bình, Công ty vật tư Nông nghiệp Nghệ An, Công ty Giống cây trồng Trung Ương, Công ty Công Nông nghiệp Thái Bình, Công ty INAD thuộc tập đoàn TH, Công ty Khang Long, trại bò Nghi Lâm, Công ty thực phẩm sạch BibiGreen,...

- Cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp tiếp tục được đẩy mạnh, các mô hình áp dụng cơ giới hóa từ khâu gieo cấy đến thu hoạch và sơ chế tại xã Thọ Thành, Liên Thành, Công Thành,... diện tích ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ từ khâu ra mạ đến khâu gieo cấy là hơn 655 ha.

- Bảo quản, sơ chế và chế biến: Ứng dụng công nghệ trong bảo quản chế biến mới chỉ dừng lại ở khâu sơ chế như công nghệ sấy lúa (HTX Thọ Thành, HTX Quyết Tiến, Quyết Thắng xã Công Thành, ...), công nghệ sấy, chế biến tinh nghệ (Sản phẩm tinh bột nghệ Quang Thành là một trong những sản phẩm đã đạt OCOP 3 sao); công nghệ sơ chế cà gai leo (Tân Thành), ...

*. Đối với lĩnh vực chăn nuôi: Nhiều trang trại, doanh nghiệp chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao về hệ thống máng ăn, máng uống tự động, xử lý chất thải, đầu tư hệ thống làm mát, sưởi ấm chuồng trại như công ty TNHH Thành Đô với quy mô 2.800 con lợn nái, trang trại ông Lê Công Chất xã Khánh Thành với quy mô 1.000 con lợn thịt, trang trại ông Lê Công Điển xã Đại Thành với quy mô 700 con lợn, trang trại ông Lê Văn Hưng xã Tiến Thành với quy mô 12.000 con gà, ông Nguyễn Việt Tư xã Quang Thành với quy mô 7.000 con gà,...

c. Về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính nhà nước:

- Triển khai chuyển đổi từ hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 sang phiên bản TCVN ISO 9001-2015 tại cơ quan HĐND- UBND huyện.

- Tiếp tục duy trì ứng dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành vnptioffice.vn ở chính quyền huyện và các xã, thị trấn, từng bước xây dựng chính quyền điện tử.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn và hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả sử dụng internet, công nghệ thông tin điện tử trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, sản xuất, kinh doanh và phục vụ nâng cao đời sống của nhân dân.

IV. Kết quả thực hiện công tác truyền thông về KHCN

- Tập huấn nguồn Nghị định 35/CP là 35 lớp với số người tham gia tập huấn là 2.450 người; Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện phối hợp với Trung tâm khuyến nông và tổ chức khác là 10 lớp với 500 người tham gia

- Đã tuyên truyền được 1.400 tin về phòng trừ dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, chăm sóc và phòng trừ bệnh trên cây trồng vụ Hè Thu. Chủ yếu tuyên truyền kỹ thuật chăm sóc cây lúa sau khi bị ngập lụt và bệnh viêm da nổi cục trên trâu bò, bệnh dịch tả lợn châu phi.

- Khai thác Internet, thư viện điện tử KHCN để biên tập, in ấn các tài liệu.

- Viết trên các tin, bài phản ánh hoạt động KHCN trên địa bàn huyện gửi trang Web, tạp chí KH&CN và báo Nghệ An.

Đánh giá hiệu quả: Nhìn chung các phương thức đưa thông tin KHCN về cơ sở đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần giúp người nông dân trong việc tiếp nhận và ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống.

V. Kết quả hoạt động nghiệp vụ KH&CN khác

- Thu thập thông tin viết báo cáo hoạt động KH&CN trên địa bàn huyện.

- Đào tạo, tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác KH&CN.

- Tham gia giao ban và tổng kết hoạt động KH&CN năm 2021.

- Một số hoạt động khác.

VI. Về đầu tư kinh phí thực hiện:

- Ngân sách sự nghiệp khoa học: 210.000.000 đ

- Các nguồn kinh phí khác

VII. Đánh giá chung ưu điểm, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

1. Ưu điểm:

- Đã tạo được sự chuyển biến quan trọng trong nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân về vai trò của KH&CN đối với phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn huyện.

- Đã từng bước đi vào hoạt động ổn định của bộ máy quản lý nhà nước về KH&CN như: Hội đồng KHCN huyện, phòng chuyên môn, cán bộ chuyên trách...

- Hoạt động nghiên cứu KH&CN thời gian qua đã đạt được một số thành quả nhất định, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, quản lý chất lượng hàng hóa; tạo được sự chuyển biến trong việc huy động các thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân tham gia ứng dụng các tiến bộ KH&CN vào sản xuất và đời sống.

- Hoạt động thông tin KH&CN đã đưa thông tin kịp thời, có chất lượng phục vụ lãnh đạo các cấp, các ngành, đưa thông tin tiến bộ KH&CN về cơ sở phục vụ nông nghiệp, nông thôn mang lại hiệu quả thiết thực

2. Tồn tại, hạn chế

- Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động KH&CN huyện Yên Thành còn một số tồn tại, hạn chế đó là:

- Chưa có đóng góp xứng đáng với tiềm năng cho phát triển kinh tế- xã hội để mang lại sự chuyển dịch mạnh mẽ về cơ cấu kinh tế.

- Nhân rộng mô hình chưa thực sự tốt, các tiến bộ KH&CN đưa vào sản xuất và đời sống còn chậm, nhiều mô hình ứng dụng tiến bộ KH&CN đạt hiệu quả cao trong nghiên cứu, thực nghiệm song chậm được nhân rộng và phát huy hiệu quả trong thực tiễn. Các ngành chưa xây dựng được lộ trình đổi mới công nghệ và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Sản xuất nông nghiệp tuy đã có bước chuyển theo hướng sản xuất hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao, tuy nhiên quy mô còn nhỏ; chất lượng hàng hóa chưa mang tính cạnh tranh cao. Tính kết nối, liên kết vùng trong sản xuất và bao tiêu sản phẩm chưa đạt yêu cầu. Hệ số sử dụng đất còn thấp.

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, dàn trải, phân tán cho nhiều nội dung, đối tượng nên hiệu quả đạt kết quả chưa cao

- Công tác kiểm tra về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng còn nhiều hạn chế. Công tác quản lý chất lượng hàng hóa trên thị trường chưa chặt chẽ, chưa đi vào chiều sâu, mới chủ yếu quản lý về nhãn, mác sản phẩm.

- Công tác truyền thông về khoa học công nghệ tuy được quan tâm, nhưng hiệu quả chưa cao; huyện chưa tạo lập kênh thông tin riêng giới thiệu các công nghệ mới và các mô hình tiên tiến về nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ KH&CN trong sản xuất và đời sống.

- Một số nhiệm vụ khoa học chưa triển khai theo kế hoạch đề ra ban đầu do dịch Covid-19 xảy ra trên địa bàn huyện phức tạp.

3. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan

+ Thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh còn diễn ra phức tạp, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Giá cả vật tư thường tăng cao, trong khi đó giá nông sản không ổn định, có lúc xuống thấp.

+ Cơ chế quản lý kinh tế chưa thực sự tạo gắn kết các hoạt động KH&CN với kinh tế xã hội, chưa tạo được nguồn lực dồi dào cho hoạt động KH&CN. Trong thời gian qua chưa có cơ chế phù hợp để các doanh nghiệp, đơn vị quan tâm đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất và dịch vụ, phát huy vai trò sáng kiến kinh nghiệm ở từng cơ sở. Thiếu các cơ chế, chính sách hỗ trợ ứng dụng KH&CN vào sản xuất

+ Huy động nguồn lực cho đầu tư còn khó khăn trước yêu cầu phát triển cơ sở hạ tầng, xây dựng nông thôn mới; nguồn lực hạn chế, vốn đầu tư công ngày càng thất chặt.

+ Yên Thành là địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự với các hoạt động chống phá của các đối tượng phản động, cực đoan.

+ Do dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn huyện Yên Thành nên một số nhiệm vụ khoa học chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra

- Nguyên nhân chủ quan

+ Sự quan tâm của các cấp, các ngành đối với hoạt động KH&CN chưa nhiều; chưa thực sự xem KH&CN là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội địa phương. Một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ chủ trì cơ sở chưa thực sự nắm được khâu yếu, mặt yếu để tranh thủ tìm tòi những vấn đề trọng tâm, trọng điểm ở địa phương, đơn vị và đơn đốc, chỉ đạo khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy phong trào. Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa thường xuyên; việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết kịp thời, thấu đáo cho nhân dân có nơi, có lúc còn hạn chế.

+ Nguồn lực đầu tư cho khoa học công nghệ của huyện còn yếu; nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học của tỉnh cũng hạn chế. Chưa phát huy hiệu quả các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư khoa học công nghệ.

+ Một số đề tài, dự án chỉ mới dừng lại ở kết quả xây dựng mô hình; một số đề tài; dự án KH&CN về mặt khoa học được nghiệm thu, đánh giá hiệu quả, nhưng không đủ nguồn lực để tiếp tục triển khai phát triển, nhân rộng.

+ Huyện không được trang bị đầy đủ các thiết bị, dụng cụ chuyên ngành để phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra

+ Đội ngũ cán bộ phụ trách khoa học công nghệ ở các xã, thị trấn còn thiếu và chưa thực sự quan tâm vấn đề khoa học và công nghệ.

B. Dự kiến kế hoạch thực hiện nhiệm vụ hoạt động KH&CN năm 2022

- Hoạt động tham mưu tư vấn của Hội đồng KH&CN

- Hoạt động về ứng dụng các tiến bộ KH&CN
- Hoạt động quản lý nhà nước về KH&CN
- Hoạt động đưa thông tin, tuyên truyền về KH&CN
- Các hoạt động nghiệp vụ khác

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động Khoa học và Công nghệ trên địa bàn huyện Yên Thành trong năm 2021 và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ KHCN năm 2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Hà

ĐIỀU 1: MÔ HÌNH KHUYẾN NÔNG CẤP HUYỆN NGUỒN NGHỊ ĐỊNH 62/2019/NĐ-CP VỤ HÈ THU

TT	Tên xã	Tên MH	Tên giống	Quy mô (ha)	Số hộ tham gia	Đơn vị bao tiêu sp	Đơn vị triển khai thực hiện MH
1	Long Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	Khang dân 18	51,85	246	Cty CP Vật tư Nông nghiệp Yên Thành	HTX DVNN Bắc Long xã Long Thành
2	Viên Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	Khang dân 18	64,25	505	Cty CP Vật tư Nông nghiệp Yên Thành	HTX DVNN Viên Thành
3	Xuân Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	Khang dân 18	105,00	588	HTX DVNN Quyết Thắng xã Công Thành	HTX DVNN Xuân Thành
4	Thọ Thành	Ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất (sử dụng máy cấy)	DT37	59,20	250	Cty Khang Long	HTX DVNN Thọ Thành
5	Công Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	Khang dân 18	140,00	725	Cty giống cây trồng miền Trung	HTX DVNN xã Quyết Tiến
6	Công Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	VNR20	130,00	577	Cty giống cây trồng Trung ương	HTX DVNN xã Quyết Thắng
7	Lãng Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	LC270	110,60	430	Cty CP Vật tư Nông nghiệp Yên Thành	HTX DVNN xã Lãng Thành
8	Đô Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	27P53	8,00	54	Trạm Vật tư Bảo vệ thực vật Yên Thành	UBND xã Đô Thành
9	Hợp Thành	Liên kết sản xuất lúa gắn với bao tiêu sản phẩm	VNR20	77,00	398	Trạm vật tư BVTV huyện Yên Thành	HTX DVNN xã Hợp Thành
10	Minh Thành	Ứng dụng cơ giới hóa vào sản xuất (sử dụng máy cấy)	Sông lam 9	40,00	179	HTX DVNN xã Minh Thành	HTX DVNN xã Minh Thành
Tổng				785,90	3.952		

(Do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện cung cấp)

TT	Tên xã	Tên MH	Tên giống	Quy mô (ha)	Số hộ tham gia	Đơn vị bao tiêu sp	Đơn vị triển khai thực hiện MH
1	Khánh Thành	CDML ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ vụ xuân 2021 sử dụng máy bay phun thuốc	27P53	65,675	363	Hợp tác xã Quyết Tiến	HTX DVNN Khánh Thành
2	Đô Thành	Thâm canh lúa theo PP cải tiến SRI vụ Xuân 2021	VT404	34	265	Cty TNHH liên doanh Việt Long	UBND xã Đô Thành
3	Hợp Thành	Đánh giá công thức phân bón phù hợp theo nông hóa đất vụ Xuân 2021	VT404	91,71	458	Cty Cổ phần Vật tư Nông nghiệp Yên Thành	HTX DVNN Hợp Thành
4	Hậu Thành	Thâm canh lúa theo PP cải tiến SRI vụ Xuân 2021	Thái xuyên 111	64,3	551	Cty VTNN Nghệ an	HTX DVNN Hậu Thành
5	Thọ Thành	CDML ứng dụng cơ giới hóa đồng bộ vụ xuân 2021 có sử dụng máy cấy	TBR225	45,8526	220	HTX DVNN Thọ Thành	UBND xã Thọ Thành
6	Hồng Thành	Thâm canh lúa theo PP cải tiến SRI vụ Xuân 2021	VT505	76	511	Cty CP vật tư NN Yên Thành	HTX DVNN Hồng Thành
Tổng				377,5366	2.368		

(Do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện cung cấp)

TT	Tên giống	Công ty phối hợp	Kinh Phí hỗ trợ	Quy mô (ha)	Địa điểm triển khai
1	Lúa lai Quốc tế 1	Công ty Xuất nhập khẩu Việt Long	100% giống	1	Lãng Thành
2	Lúa Việt lai VL20	Cty giống cây trồng Hải Phòng	100% giống	1	
3	Lúa thuần Smat 56	Công ty giống cây trồng Mahyco	100% giống	2	
4	Lúa lai 27P53	Tập đoàn Lộc trời	100% giống	0,8	
5	TBR225 kháng bạc lá	Công ty CP Tập đoàn Thai Binh Seed	100% giống	1	Hồng Thành
6	TBR225 đổi chứng		100% giống	0,5	
7	Lúa thuần Đông A2		100% giống	0,5	
8	Lúa lai Wn305	Cty TNHH Mahyco Việt Nam	100% giống	1	
9	Lúa thuần TH998	Cty TNHH giống cây trồng Việt Trung	100% giống	2	Xuân Thành
10	Lúa thuần DT80	Cty giống cây trồng Thanh Hóa	100% giống	3	Xuân Thành
11	Nếp N98	Cty giống cây trồng Hà Tĩnh	100% giống	0,8	Xuân Thành

(Do Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện cung cấp)

